



Toys and musical instruments in English • Worksheet

Đồ chơi và nhạc cụ bằng tiếng Anh • Phiếu bài tập

Name / Tên: _____

Date / Ngày: _____

Match the picture to the word Nối hình với từ



●

● teddy bear



●

● trumpet



●

● bell



●

● ball



●

● trophy



●

● ticket

Circle the first letter Khoanh chữ cái đầu của từ



o y m



t d p



w m v



p k e



g i j



b n r